TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THUỴ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST

Ngày: 15-01-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THUỴ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và ông Hoàng Văn Tuấn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Diệu Thúy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà*:** Bà Đặng Thị Xuân Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại phòng xét xử của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2020/TLST- HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo :

Phạm Văn H, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1989; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: thôn TC, xã HD, huyện TT, tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch Việt Nam; tôn giáo: Không nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; Bố đẻ: Phạm Văn Q, sinh năm 1959 mẹ đẻ Phạm Thị D; sinh năm 1959; Bị cáo chưa có vợ, con. Bản án hình sự số 15/2012/HSST ngày 23 tháng 02 năm 2012, Tòa án nhân dân huyện A, thành phố D xử phạt H 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 67/2013/HSST ngày 04/9/2013, Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Thái Bình xử phạt H 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tiền án: 01, bản án số 34/2018/HSST ngày 10/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/9/2020 đến ngày 08/10/2020 chuyển tạm giam cho đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Cháu Nguyễn Thị Nh, sinh ngày 24/8/2017 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn ĐH, xã HD, Thái Thụy, Thái Bình.

Người đại diện: Ông Nguyễn Duy Th (là bố đẻ) và bà Tô Thị L (là mẹ đẻ). Có địa chỉ: thôn TA, xã LH, huyện V, TP Hải Phòng – *Đều vắng mặt*

- Người làm chứng:

Bà Vũ Thị Th, sinh năm 1971 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn ĐH, xã HD, huyện TT, Thái Bình

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1940 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn NB, xã HD, huyện TT, tỉnh Thái Bình;

Cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 17/10/2015 –*Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn ĐH, xã HD, huyện TT, Thái Bình;

Người đại diện: Ông Nguyễn Duy Th (là bố đẻ) và bà Tô Thị L (là mẹ đẻ). Có địa chỉ: thôn TA, xã LH, huyện V, TP Hải Phòng – *Đều vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 28/9/2020, Phạm Văn H đi bộ đến khu vực thôn thôn ĐH, xã HD, huyện TT, Thái Bình. Thì gặp hai cháu là Nguyễn Bảo A và Nguyễn Thị Nh đang chơi. H dừng lại và đến nơi hai cháu chơi. Phát hiện trên cổ cháu Nh có đeo 01 dây chuyền bạc nên H nảy sinh ý định lấy sợi dây chuyền này để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Lợi dụng hai cháu còn nhỏ, không có khả năng bảo vệ tài sản của mình nên khi cháu Nhi quay mặt ra ao, bị cáo không nói gì, tiếp tục tháo và cầm dây chuyền ở tay phải rồi nhặt viên đá ở cạnh gốc dừa gần bờ ao ném xuống ao và bảo "cá kìa" để hai cháu nhìn theo, sau đó Hưng bỏ đi. Sau khi Hưng bỏ đi được khoảng 2 m thì cháu Nh và cháu Bảo A khóc vì bị lấy sợi dây chuyền, thấy vậy bà Th chạy từ trong nhà ra hỏi thì Bảo A nói "chú kia lấy dây chuyền của em", nhìn lên cổ Nh không còn dây chuyền nữa, bà Th hô và đuổi theo H thì H chạy vứt dây chuyền ở tại cổng nhà bà Nguyễn Thị M. Ngay sau đó H bị Công an xã H D mời về trụ sở UBND xã làm việc. Tại đây H đã khai toàn bộ hành vi phạm tội.

Bản kết luận định giá tài sản số 31/BB-ĐG ngày 02/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện TT kết luận : "01 dây chuyền bằng bạc có trọng lượng 22,5gram, chiều dài 39cm, đường kính 0,7cm đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá là 305.000 đồng".

Bản cáo trạng số 101/CT-VKSTT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT đã truy tố Phạm Văn H tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 172 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội: Đề nghị tuyên bố Phạm Văn H phạm tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản" đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 172 Bộ luật hình sự, điểm i khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Văn H từ 9 tháng đến 1năm tù giam; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận về hành vi chiếm đoạt dây chuyền bạc của cháu Nhi đúng như cáo trạng đã truy tố, nhất trí với luận tội. Bị cáo nói lời nói sau cùng : Nhận tội xin giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo đã có hành vi lợi dụng tình trạng cháu Nh còn nhỏ không tự bảo vệ được tài sản của của mình đã công nhiêm chiếm đoạt 01 dây chuyền bạc trị giá 305.000. Bị cáo có 01 tiền án về tội chiếm đoạt theo bản án số 34/2018/HSST ngày 10/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nay lại tiếp vi phạm, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án nên có sơ sở kết luận bị cáo phạm vào tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 172 Bộ luật hình sự.

Điều 172. Tội công nhiên chiếm đoạt tài sản:

" 1. Người nào công nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a)

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 173, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

……."

[3] Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi"* theo điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo nhận thức rõ việc làm sai trái của mình, thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Phạm Văn H đã nhiều lần bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa. Bị cáo có nhân thân xấu. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt tù giam để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo không có tài sản, thu nhập thấp chỉ đủ sinh hoạt cho sinh hoạt tối thiểu nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do chiếc dây chuyền bạc đã được trả lại cho người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bi cáo bồi thường gì thêm nên trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong.

[6] Án phí: Bị cáo Phạm Văn Hưng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 1 điều 172; Điều 38; Điều 50; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Mục I danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án Nghị quyết 326/2016//UBTVQH14, xử:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản."

2. Hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 01 (một) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/9/2020

3. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại 01 vòng bạc, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong.

4. Về án phí:

Bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/01/2021); Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi gửi:
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VSND tỉnh Thái Bình
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Bị cáo; Người bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại;
- UBND xã Hồng Dũng;
- Sở tư pháp Thái Bình
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hương Lan